

Bản án số: **149/2021/DS-ST**;  
Ngày: 31/12/2021;  
V/v: Tranh chấp chia thừa kế tài sản.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Thanh Hải.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Xuân Lưu; Ông Cao Văn Tâm.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Luyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà Cao Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 31/12/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức xét xử sơ thẩm công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 22/2021/TLST-DS ngày 22/02/2021, về việc: Tranh chấp về thừa kế tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2021/QĐXXST-DS ngày 20/12/2021, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Bà L, sinh năm 1969.

Trú tại: TDP Lò, phường T, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. *Có mặt.*

**2. Bị đơn:** Ông K, sinh năm 1957.

Trú tại: Thôn A, xã T, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội. *Vắng mặt.*

**3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Ông N, sinh năm 1960; Trú tại: Thôn A, xã T, huyện Hoài Đức, Hà Nội. *Vắng mặt.*

- Bà T, sinh năm 1963; Trú tại: Thôn A, xã T, huyện Hoài Đức, Hà Nội. *Vắng mặt.*

- Bà L, sinh năm 1966; Trú tại: Thôn N, xã T, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. *Vắng mặt.*

- Bà N2, sinh năm 1963; Trú tại: Thôn A, xã T, huyện Hoài Đức, Hà Nội. *Vắng mặt.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN :**

**\*Tại Đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:**

Bố mẹ đẻ bà là cụ Đ và cụ K.

Cụ C và cụ K sinh được 05 người con là: K, sinh năm 1957; N, sinh năm 1960; T, sinh năm 1963; L, sinh năm 1966, L, sinh năm 1969.

Cụ K và cụ C không có chồng, vợ, con đẻ, con riêng nào khác.

Cụ C là liệt sỹ, hy sinh năm 1970. Cụ K chết năm 2014.

Cụ K chết năm 2014. Bố mẹ đẻ của cụ K và bố mẹ đẻ của cụ C đều chết trước cụ K và cụ C.

Năm 2008, mẹ đẻ bà là cụ K được UBND huyện Hoài Đức cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 879726 đứng tên hộ bà K đối với thửa đất số 311, tờ bản đồ số 04; địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Cụ K chết không để lại di chúc về việc phân chia quyền sử dụng đất thửa số 311. Kể từ khi cụ K chết, ông K2 quản lý, sử dụng đất, toàn bộ công trình xây dựng trên đất do ông K phát triển.

Ngày 22/11/2017, các anh em trong gia đình đã thỏa thuận tại Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức với nội dung xác định di sản của cụ Đ và cụ K để lại là: Quyền sử dụng đất thửa đất số 311, tờ bản đồ số 04; địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 879726 do Ủy ban nhân dân huyện Hoài Đức cấp đứng tên hộ bà K.

Nay bà yêu C Tòa án phân chia quyền sử dụng thửa đất nêu trên theo quy định pháp luật. Chị gái bà là T và bà L từ chối nhận di sản thừa kế nêu trên, bà đề nghị nhập chung và chia cho các thừa kế khác của cụ K và cụ C gồm: ông K2, ông N và bà (L).

**\* Tại Bản tự khai, Biên bản ghi lời khai, bị đơn là ông K trình bày:**

Bố mẹ đẻ ông là cụ Đ và cụ K.

Cụ C và cụ K sinh được 05 người con là: K, sinh năm 1957; N, sinh năm 1960; T, sinh năm 1963; L, sinh năm 1966, L, sinh năm 1969.

Cụ K và cụ C không có chồng, vợ, con đẻ, con riêng nào khác.

Cụ C là liệt sỹ, hy sinh năm 1970. Cụ K chết năm 2014.

Cụ K chết năm 2014.

Năm 2008, mẹ đẻ bà là cụ K được UBND huyện Hoài Đức cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 879726 đứng tên hộ bà K đối với thửa đất số 311, tờ bản đồ số 04; địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Cụ K chết không để lại di chúc về việc phân chia quyền sử dụng đất thửa số 311. Kể từ khi cụ K chết, ông là quản lý, sử dụng đất, toàn bộ công trình xây dựng trên đất gồm: Tường bao do ông xây dựng vào năm 1995, nhà cấp 4 mái lợp tôn và lãn proximãng do ông làm năm 2014, 01 cây nhãn do cụ K trồng.

Ngày 22/11/2017, các anh em trong gia đình ông đã thỏa thuận tại Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức với nội dung xác định di sản của cụ C và cụ K để lại là: Quyền sử dụng đất thửa đất số 311, tờ bản đồ số 04, diện tích 132m<sup>2</sup>, là nơi thờ cúng chung của 05 anh em gồm: K, N, T, L, L. Giao cho ông trông nom, quản lý. Tuy nhiên, do ông không có tiền xây dựng nhà thờ nên thỏa thuận không thực hiện được.

Nay em gái ông là bà L có đơn yêu C Tòa án phân chia thừa kế quyền sử dụng thửa đất nêu trên, ông không đồng ý vì đây là đất của các cụ để lại, đại gia đình ông không ai đồng ý phân chia thửa đất trên.

***\* Tại Bản tự khai, Biên bản ghi lời khai, bị đơn là ông K trình bày:***

Bố mẹ đẻ ông là cụ Đ và cụ K.

Cụ C và cụ K sinh được 05 người con là: K, sinh năm 1957; N, sinh năm 1960; T, sinh năm 1963; L, sinh năm 1966, L, sinh năm 1969.

Cụ K và cụ C không có chồng, vợ, con đẻ, con riêng nào khác.

Cụ C là liệt sỹ, hy sinh năm 1970. Cụ K chết năm 2014.

Cụ K chết năm 2014.

Năm 2008, mẹ đẻ bà là cụ K được UBND huyện Hoài Đức cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 879726 đứng tên hộ bà K đối với thửa đất số 311, tờ bản đồ số 04; địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Cụ K chết không để lại di chúc về việc phân chia quyền sử dụng đất thửa số

311. Kể từ khi cụ K chết, ông là quản lý, sử dụng đất, toàn bộ công trình xây dựng trên đất gồm: Tường bao do ông xây dựng vào năm 1995, nhà cấp 4 mái lợp tôn và lán proximãng do ông làm năm 2014, 01 cây nhãn do cụ K trồng.

Ngày 26/6/2017, chúng tôi gồm: K, N, T, L và L đã có buổi hòa giải để thỏa thuận việc phân chia di sản thừa kế do cụ K để lại nhưng không thành.

Ngày 22/11/2017, chúng tôi đã thỏa thuận tại Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức với nội dung: Xác định di sản của cụ C và cụ K để lại là: Quyền sử dụng đất thửa đất số 311, tờ bản đồ số 04, diện tích 132m<sup>2</sup>, là nơi thờ cúng chung của 05 anh em gồm: K, N, T, L, L. Giao cho ông trông nom, quản lý. Tuy nhiên, do ông không có tiền xây dựng nhà thờ nên thỏa thuận không thực hiện được.

Nay em gái ông là bà L có đơn yêu C Tòa án phân chia thừa kế quyền sử dụng thửa đất nêu trên, ông không đồng ý vì đây là đất của các cụ để lại, đại gia đình ông không ai đồng ý phân chia thửa đất trên.

**\* Tại Biên bản ghi lời khai, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông N trình bày:**

Bố mẹ đẻ ông là cụ Đ và cụ K để lại thửa đất số 311, tờ bản đồ số 04; địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội và năm 2008 UBND huyện Hoài Đức cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 879726 đứng tên hộ bà K đối với thửa đất nêu trên.

Cụ K chết không để lại di chúc về việc phân chia quyền sử dụng thửa đất số 311.

Nay bà L yêu C chia thừa kế quyền sử dụng thửa đất nêu trên, ông đồng ý với quan điểm của ông K2 là không đồng ý chia, giữ nguyên việc sử dụng đất như hiện nay. Trong trường hợp Tòa án phân chia thừa kế thửa đất nêu trên thì ông nhận kỷ phần thừa kế được hưởng theo quy định.

Ông xin vắng mặt khi Tòa án nhân dân các cấp giải quyết, xét xử vụ án.

**\* Tại Biên bản ghi lời khai, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà L trình bày:**

Bố mẹ đẻ bà là cụ Đ và cụ K để lại thửa đất số 311, tờ bản đồ số 04, diện tích 132m<sup>2</sup> tại địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội đã được cấp giấy chứng nhận đứng tên hộ bà K.

Cụ C là liệt sỹ, hy sinh năm 1970.

Cụ K chết năm 2014 không để lại di chúc về việc phân chia quyền sử dụng thửa đất trên, chỉ nói miệng cho hai anh trai là K và N sử dụng.

Nay bà L yêu C chia thừa kế quyền sử dụng thửa đất nêu trên, bà không nhận kỷ phần thừa kế của bà được hưởng .

Bà xin vắng mặt khi Tòa án nhân dân các cấp giải quyết, xét xử vụ án.

***\* Tại Biên bản ghi lời khai, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà T trình bày:***

Bố mẹ đẻ bà là cụ Đ và cụ K để lại thửa đất số 311, tờ bản đồ số 04, diện tích 132m<sup>2</sup> địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội đã được cấp giấy chứng nhận đứng tên hộ bà K.

Cụ C là liệt sỹ, hy sinh năm 1970.

Cụ K chết năm 2014 không để lại di chúc về việc phân chia quyền sử dụng thửa đất trên.

Nay bà L yêu C chia thừa kế quyền sử dụng thửa đất nêu trên, bà không nhận kỷ phần thừa kế của bà được hưởng.

Bà xin vắng mặt khi Tòa án nhân dân các cấp giải quyết, xét xử vụ án.

***\* Tại Biên bản ghi lời khai, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà N2 trình bày:***

Bà là vợ của ông K. Bà và ông K2 kết hôn năm 1984 có 02 người con là Nguyễn Thùy Dương, sinh năm 1985 và Nguyễn Như Cường, sinh năm 1987.

Thửa đất số 311, tờ bản đồ số 04, diện tích 132m<sup>2</sup> tại địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội có nguồn gốc là của bố mẹ chồng bà là cụ C và cụ K để lại, bà là con dâu không có liên quan đến quyền sử dụng đất.

Khi còn khỏe mạnh, minh mẫn, cụ K đã bàn giao cho chồng bà và em chồng là N sử dụng đất. Sau đó, bà và ông K2 xây dựng phát triển các tài sản trên đất, các con ông bà không có công sức đóng góp gì.

Nay tranh chấp xảy ra, bà đề nghị Tòa án xem xét nguyện vọng của cụ K trước khi chết là giao thửa đất nêu trên cho ông K2 và ông N sử dụng.

Bà xin vắng mặt khi Tòa án nhân dân các cấp giải quyết, xét xử vụ án.

***\* Tại Biên bản làm việc, UBND xã T cung cấp:***

Thửa đất số 311, tờ bản đồ 04, tại địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội có nguồn gốc là của bố mẹ đẻ của các ông bà: K, N, T, L và L để lại, hiện không có tranh chấp với các hộ liên kề.

***\* Theo Biên xem xét thẩm định tại chỗ:***

Hiện trạng thửa đất số 311, tờ bản đồ 04, tại địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện

Hoài Đức, thành phố Hà Nội là:  $130,9\text{m}^2$ .

**\* Theo Biên bản định giá tài sản, giá trị tài sản đang có tranh chấp như sau:**

- Quyền sử dụng đất:  $30.000.000\text{đ}/\text{m}^2 \times 130,9\text{m}^2 = 3.927.000.000\text{đ}$
- Tài sản do ông K2 phát triển trên đất có giá trị:
  - + Nhà cấp 4 mái tôn:  $1.974.000\text{đ}/\text{m}^2 \times 28,3\text{m}^2 = 55.864.000\text{đ}$ .
  - + Mái vẩy Proximang:  $167.000\text{đ}/\text{m}^2 \times 17,7\text{m}^2 = 2.956.000\text{đ}$
  - + Lán tạm Proximang:  $1.132.000\text{đ}/\text{m}^2 \times 15\text{m}^2 = 16.980.000\text{đ}$ .
  - + Tường bao xây đơn không trát:  $406.000\text{đ}/\text{m}^2 \times 34,5\text{m}^2 = 14.007.000\text{đ}$ .
  - + Sân lát xi măng:  $103.000\text{đ}/\text{m}^2 \times 3,6\text{m}^2 = 370.000\text{đ}$
  - + 01 cây nhãn: 540.000đ
  - + 01 cây gỗ sưa: 80.000đ

**Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức tham gia phiên tòa:**

Giấy chứng nhận cấp cho hộ cụ K nên đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để xác minh các thành viên có trong hộ tại thời điểm cấp đất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:**

#### **[1]. Về tố tụng:**

Bà L khởi kiện yêu C Tòa án chia thừa kế tài sản là quyền sử dụng đất là quan hệ tranh chấp dân sự về “Chia thừa kế tài sản”, theo quy định tại khoản 5 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; bị đơn có nơi cư trú tại huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội nên Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều có mặt đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt họ là đúng quy định của pháp luật.

#### **[2]. Về nội dung:**

[2.1]. Về di sản thừa kế: Các đương sự đều thống nhất Thừa đất số 311, tờ bản đồ 04, tại địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội có nguồn gốc là của cụ Đ và cụ K để lại. Theo Biên bản làm việc tại UBND xã, sự thừa nhận của các đương sự. Theo hiện trạng thừa đất có diện tích là  $130,9m^2$ .

[2.2]. Về hàng thừa kế của cụ C và cụ K:

Các đương sự đều thống nhất, hàng thừa kế thứ nhất của cụ C và cụ K gồm 05 người con của hai cụ là: K, N, T, L và L.

[2.3]. Xét yêu C chia thừa kế của nguyên đơn:

Quá trình giải quyết vụ án, bà T, bà L từ chối không nhận kỷ phần thừa kế của cụ C và cụ K. Xét sự tự nguyện của bà Thịnh và bà Lợi là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên được ghi nhận.

Các đương sự đều thừa nhận cụ C và cụ K không có di chúc về việc phân chia di sản thừa kế.

Như vậy, chia di sản thừa kế của cụ C và cụ K để lại cho 03 suất là: Ông K, ông N và bà L theo pháp luật bằng hiện vật là có căn cứ, cụ thể chia đều cho 03 suất thừa kế, mỗi người được hưởng:  $130,9m^2 : 3 = 43,6m^2$ , có giá trị là: 1.308.000.000đ.

+ Ông K được sử dụng:  $43,6m^2$  đất thuộc thửa 311, tờ bản đồ 07 và được sở hữu tài sản gắn liền với phần đất được giao là:  $19,4m^2$  nhà cấp 4 mái tôn có giá trị là 36.716.000đ;  $7,3m^2$  Lán tạm Proximang có giá trị là 8.264.000đ;  $3,6m^2$  sân láng xi măng có giá trị là: 370.000đ; mái vẩy:  $13,3m^2$  có giá trị 2.210.000đ; . Tổng giá trị tài sản gắn liền với đất ông K2 được sở hữu là: 45.350.000đ

+ Ông N được sử dụng:  $43,6m^2$  đất thuộc thửa 311, tờ bản đồ 07 và được sở hữu tài sản gắn liền với phần đất được giao là:  $8,9m^2$  nhà cấp 4 mái tôn có giá trị là 17.568.000đ;  $7,7m^2$  Lán tạm Proximang có giá trị là 8.716.000đ; 02 đoạn tường bao có giá trị là: 3.654.000đ; mái vẩy:  $4,5m^2$  có giá trị 751.000đ. Tổng giá trị tài sản gắn liền với đất ông N được sở hữu là: 30.689.000đ.

+ Bà L được sử dụng:  $43,6m^2$  đất thuộc thửa 311, tờ bản đồ 07 và được sở hữu tài sản gắn liền với phần đất được giao là: 03 đoạn tường bao có giá trị là: 11.530.000đ. Tổng giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất bà L được sở hữu, sử dụng: 1.319.534.000đ.

[2.4]. Trong quá trình quản lý, sử dụng đất, ông K2 và bà Nga cùng xây dựng các công trình trên thửa đất 311, do đó ông N và bà L có trách nhiệm thanh toán giá trị tài sản trên phần đất được chia cho ông K2 và bà Nga là phù hợp, cụ thể:

- Ông N có trách nhiệm thanh toán cho ông K2 và bà Nga số tiền: 30.689.000đ.
- Bà L có trách nhiệm thanh toán cho ông K2 và bà Nga số tiền: 11.530.000đ.

Quan điểm của VKS nhân dân huyện Hoài Đức không phù hợp quan điểm của Hội đồng xét xử.

[3]. Về chi phí tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, bà L đã nộp chi phí thẩm định, định giá số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng). Nay các bên được phân chia di sản thừa kế cùng phải chịu chi phí tố tụng, cụ thể: Ông K2 và ông N phải hoàn trả cho bà L số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

[4]. Về án phí: Các đương sự là con liệt sỹ nên được miễn án phí dân sự.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên,**

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào các điều: 26, 35; 39;147; 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều: 649, 650, 651 và Điều 660 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điểm đ Khoản 1 Điều 12; điểm a, khoản 2 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

**1. Chấp nhận yêu C khởi kiện của bà L.**

**2. Xác định di sản thừa kế của cụ Đ và cụ K để lại là: Quyền sử dụng thửa đất số 311, tờ bản đồ 04, tại địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, diện tích thực tế là: 130,9m<sup>2</sup> có giá trị là: **3.927.000.000đ.****

**3. Xác định hàng thừa kế thứ nhất của cụ Đ và cụ K gồm 05 người con của các cụ gồm: Ông K, ông N, bà T, bà L và bà L.**

**4. Ghi nhận bà L và L không nhận kỷ phần thừa kế của cụ C và cụ K.**

**5. Chia thừa kế di sản của cụ C và cụ K cho 03 suất thừa kế là ông K2, ông N và bà L bằng hiện vật cụ thể như sau :**



- Ông K được hưởng kỷ phần thừa kế bằng hiện vật là **43,6m<sup>2</sup>** thuộc thửa 311, tờ bản đồ 04, tại địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, có giá trị là: 1.308.000.000đ (Một tỷ ba trăm linh tám nghìn đồng) và được sở hữu các tài sản gắn liền với diện tích đất được giao có tổng giá trị là: 41.521.000đ (Bốn mươi một triệu năm trăm năm mươi hai nghìn đồng).

- Ông N được hưởng kỷ phần thừa kế bằng hiện vật là **43,6m<sup>2</sup>** thuộc thửa 311, tờ bản đồ 04, tại địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, có giá trị là: 1.308.000.000đ (Một tỷ ba trăm linh tám nghìn đồng) và được sở hữu các tài sản gắn liền với diện tích đất được giao có giá trị là: 30.689.000đ (Ba mươi triệu sáu trăm tám mươi chín nghìn đồng).

- Bà L được hưởng kỷ phần thừa kế bằng hiện vật là **43,6m<sup>2</sup>** thuộc thửa 311, tờ bản đồ 04, tại địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, có giá trị là: 1.308.000.000đ (Một tỷ ba trăm linh tám nghìn đồng) và được sở hữu các tài sản gắn liền với diện tích đất được giao có giá trị là: 11.530.000đ (Mười một triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng).

*(Việc phân chia đất có sơ đồ chi tiết kèm theo).*

#### **6. Về thanh toán giá trị tài sản trên đất:**

- Ông N có trách nhiệm thanh toán cho ông K và bà N2 số tiền 30.689.000đ (Ba mươi triệu sáu trăm tám mươi chín nghìn đồng).

- Bà L có trách nhiệm thanh toán cho ông K và bà N2 số tiền: 11.530.000đ (Mười một triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng).

#### **7. Về chi phí tố tụng:**

- Ông N có trách nhiệm thanh toán cho bà L số tiền chi phí tố tụng là 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

- Ông K có trách nhiệm thanh toán cho bà L số tiền chi phí tố tụng là 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu C thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

\* Quyền yêu C thi hành án dân sự:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án.

**7. Về án phí:** Miễn án phí cho các đương sự.

**8. Về quyền kháng cáo:**

- Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

- Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hoài Đức;
- TAND TP. Hà Nội;
- Chi cục THADS H. Hoài Đức;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thanh Hải**

## **CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



